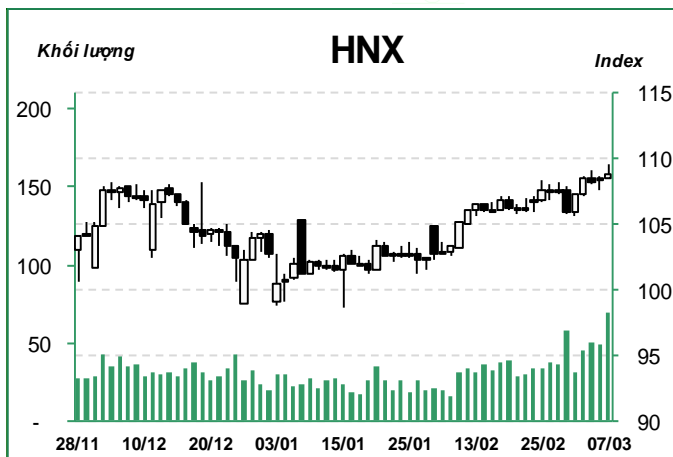
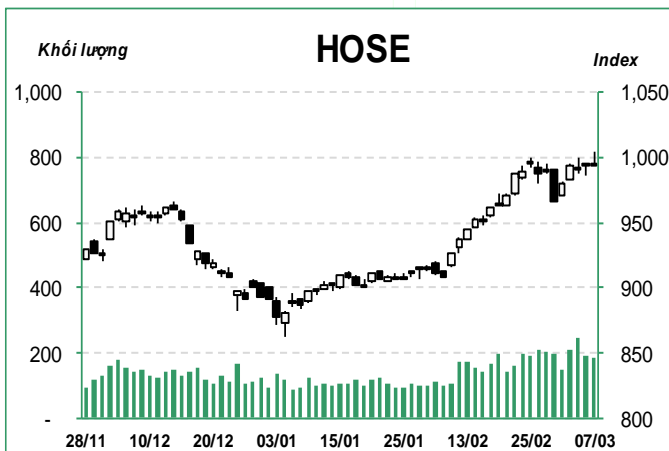


## Tổng quan thị trường

07/03/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>994.03</b>	<b>-0.05%</b>	<b>922.29</b>	<b>-0.14%</b>	<b>108.88</b>	<b>0.37%</b>
Cuối tuần trước	979.63	1.47%	915.32	0.76%	107.26	1.51%
Trung bình 20 ngày	975.03	1.95%	911.00	1.24%	107.07	1.69%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>210.69</b>	<b>-16.03%</b>	<b>57.96</b>	<b>39.84%</b>	<b>82.20</b>	<b>58.82%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>187.77</b>	<b>-0.94%</b>	<b>51.39</b>	<b>41.05%</b>	<b>69.67</b>	<b>43.38%</b>
Trung bình 20 ngày	183.53	2.31%	55.68	-7.70%	39.47	76.49%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>4,686.27</b>	<b>-8.19%</b>	<b>2,443.95</b>	<b>39.48%</b>	<b>818.88</b>	<b>40.64%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>4,007.22</b>	<b>15.89%</b>	<b>2,094.24</b>	<b>42.21%</b>	<b>697.82</b>	<b>38.69%</b>
Trung bình 20 ngày	3,854.04	21.59%	2,070.52	18.04%	491.77	66.52%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	147	40%	12	40%	98	26%
<b>Số mã giảm</b>	164	45%	14	47%	70	19%
<b>Số mã đứng giá</b>	53	15%	4	13%	210	56%



Thị trường có phiên thử thách ngưỡng 1,000 điểm bất thành sau nhiều lần áp sát, mặc dù mang sắc xanh trong suốt thời gian giao dịch nhưng thị trường lại đảo chiều đóng cửa trong sắc đỏ vào cuối phiên giao dịch. Thanh khoản vẫn được giữ ở mức cao, tuy nhiên áp lực bán rông của khối ngoại cũng ít nhiều gây áp lực lên tâm lý chung của nhà đầu tư. Trong phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số mở cửa trong sắc xanh nhẹ và nhanh chóng tiến lên áp sát ngưỡng 1,000 điểm. Tuy nhiên, sau nhiều lần cố gắng vượt ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng, lực bán đã đưa chỉ số lùi trở về vùng giá mở cửa. Kết phiên, VN-Index đóng cửa giảm nhẹ, trong khi HNX-Index có kết quả tích cực hơn khi đóng cửa trong sắc xanh.

VN-Index đóng cửa tại mức 994.03 điểm (-0.05%), với KLGD khớp lệnh đạt 187.8 triệu cổ phiếu (-0.9%), tương đương 4,007 tỷ đồng giá trị (+15.9%).

Nhóm cổ phiếu Thực phẩm gây áp lực lớn lên chỉ số khi các cổ phiếu lớn trong ngành là SAB (-1.1%) và VNM (-0.9%) giảm điểm mạnh. Theo sau là đà giảm đến từ các cổ phiếu ngành Dầu khí, tiêu biểu là GAS (-1.0%), PLX (-0.8%) và ngành Thép, tiêu biểu là HSG (-3.9%), HPG (-2.6%) đã tác động tiêu cực đến thị trường. Bên cạnh đó, sắc đỏ đến từ các cổ phiếu lớn như BVH (-1.4%) thuộc nhóm Bảo hiểm hay YEG (-7.0%) thuộc nhóm Truyền thông đã khiến thị trường mất đi các trụ cột cần thiết để duy trì đà tăng. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng hỗ trợ tích cực cho thị trường, trong đó nhóm Ngân hàng quốc doanh gồm CTG (+0.9%), VCB (+0.6%) và BID (+0.4%) giữ được sắc xanh trong suốt thời gian giao dịch. Các cổ phiếu Bất động sản mà tiêu biểu là các cổ phiếu Vingroup gồm VRE (+1.4%), VIC (+1.3%) và VHM (+0.2%) cũng có phiên tăng tốt, tuy nhiên do đà tăng của các cổ phiếu này đã yếu đi vào cuối phiên nên VN-Index đã suy giảm trở lại và đóng cửa trong sắc đỏ.

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VNM	432.5	61.05
DHG	519.5	61.00
EIB	3,029.8	53.79
MSN	572.3	51.55
VIC	400.0	48.21
HBC	2,000.0	42.13
NVL	524.3	30.13
TTB	1,182.0	28.37
YEG	119.7	21.95
VHM	160.0	14.96
<b>HNX</b>		
SHB	9,044.0	63.83
VC3	1,643.1	36.15
VCG	429.5	12.49
MHL	453.6	2.27
SHN	205.0	1.91
BTW	95.4	1.46
TIG	600.0	1.44
VGC	20.0	0.45
VTL	16.5	0.45
PVB	20.0	0.39

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 56.3 tỷ đồng, lực bán tập trung vào các mã YEG (-35.4 tỷ), DHG (-34.2 tỷ), VHM (-24.4 tỷ), và lực mua tập trung vào các mã VCB (+21.1 tỷ), PLX (+16.9 tỷ), BWE (+13.9 tỷ). Tuy nhiên, khối ngoại mua ròng mạnh 87 tỷ đồng giá trị chứng chỉ quỹ.

HNX-Index đóng cửa tăng điểm tại mức 108.88 điểm (+0.37%), với KLGD khớp lệnh đạt 69.7 triệu cổ phiếu (+43.4%), tương đương 697.8 tỷ đồng giá trị (+38.7%).

Nhóm Ngân hàng là tác nhân lớn nhất giúp HNX-Index đóng cửa trong sắc xanh khi SHB (+3.9%) và ACB (+0.7%) cùng tăng điểm. Ngoài ra, sự hỗ trợ đến từ các cổ phiếu nhóm Bán buôn, tiêu biểu là ARM (+9.3%), SHN (+3.2%) và MSC (+2.9%) đã giúp thị trường tăng điểm thành công. Ở chiều ngược lại, áp lực đến từ các cổ phiếu trụ của thị trường như DBC (-5.0%) thuộc nhóm Nông nghiệp, PVI (-1.1%) thuộc nhóm Bảo hiểm, PVS (-0.9%) thuộc nhóm Dầu khí hay VCS (-1.5%) thuộc nhóm Vật liệu xây dựng đã kìm hãm đà bật tăng của thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 19.7 tỷ đồng (+62.0%), lực mua tập trung vào các mã PVS (+17.6 tỷ), VGC (+10.2 tỷ), CEO (+4.7 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng SHS (-4.2 tỷ), SHB (-2.8 tỷ), BCC (-1.8 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Không những vậy, trong những phiên gần đây, chỉ số có ba lần suy giảm trở lại khi tiệm cận ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, kèm theo trên đồ thị nền đang hình thành cây nến Shooting Star, cho thấy tín hiệu cảnh báo sớm đảo chiều xu hướng hiện tại và áp lực chốt lời tại ngưỡng kháng cự trên đang gia tăng. Tuy nhiên, xu hướng chính có thể vẫn là phục hồi, khi chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA5 và 20, kèm theo khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn ở trên mức bình quân 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn đang ở lại thị trường. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong trường hợp kém tích cực, chỉ số có thể sẽ cần thêm một nhịp điều chỉnh kỹ thuật kéo dài 3-5 phiên, nhằm rũ bỏ và củng cố lại cho xu hướng chính bền vững hơn. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 965 -970 điểm (đỉnh cũ tháng 12/2018 và MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn. Chỉ số tiếp tục có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi vẫn đang được duy trì, ngưỡng kháng cự tiếp theo là vùng 111.1 điểm (Fib 61.8). Nhìn chung, thị trường có thể vẫn đang trong xu hướng phục hồi. Tuy nhiên, một số áp lực chốt lời tại các ngưỡng kháng cự quan trọng gia tăng. Do đó, nhà đầu tư nên thận trọng với các vị thế yếu và cần nhắc kĩ với các vị thế giải ngân ngắn hạn mới.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PTC	5.4	5.7	7.0%
SZL	35.3	197.9	7.0%
QCG	5.4	736.9	7.0%
PNC	14.6	0.0	7.0%
TDW	30.8	0.3	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
YEG	183.4	470.8	-7.0%
SVT	6.3	0.2	-6.9%
DTT	10.8	0.6	-6.9%
MDG	12.3	5.1	-6.8%
EMC	14.0	0.1	-6.7%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	33.5	231.6	-0.7%
VIC	119.2	216.7	1.3%
CTG	21.5	173.0	0.9%
HPG	34.1	156.8	-2.6%
VJC	121.4	123.0	0.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.6	14,043.4	-1.8%
CTG	21.5	8,034.7	0.9%
ROS	33.5	7,011.7	-0.7%
HSG	9.2	6,382.8	-3.9%
AMD	2.5	5,920.7	1.2%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	0.8	525.9	14.3%
DPS	0.8	2,703.5	14.3%
SPI	1.0	273.5	11.1%
NHP	1.0	417.5	11.1%
SDD	2.2	33.7	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HKB	0.8	44.0	-11.1%
SGH	55.1	0.1	-10.0%
VGP	19.1	1.5	-9.9%
STP	6.7	0.3	-9.5%
DCS	1.0	649.2	-9.1%

#### Top 5 giá trị

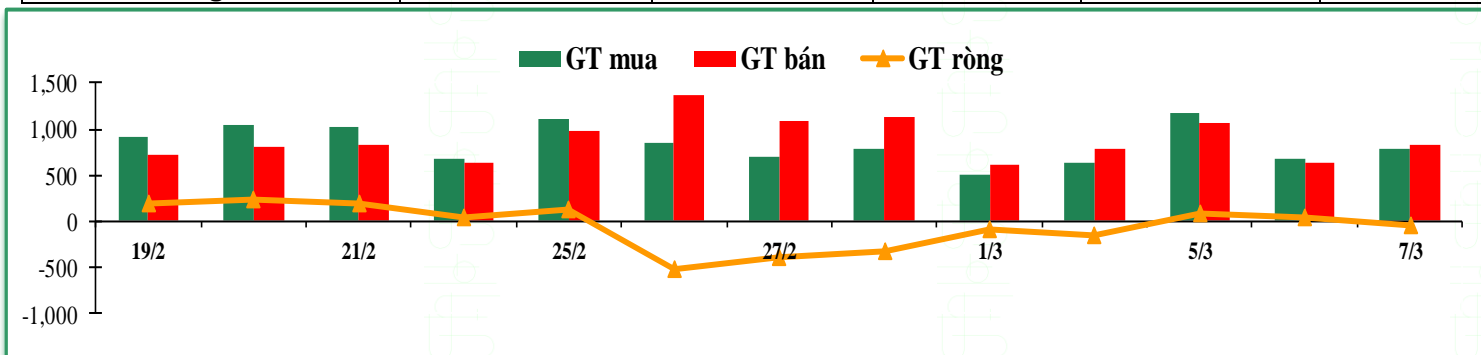
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.9	147.2	4.0%
ACB	30.5	100.9	0.7%
PVS	21.8	73.5	-0.9%
VGC	21.6	69.2	0.0%
VCG	28.5	55.5	0.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.9	18,895.4	4.0%
ART	2.7	6,418.1	8.0%
PVX	1.7	3,857.4	-5.6%
HUT	4.2	3,433.8	-2.3%
PVS	21.8	3,345.6	-0.9%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	755.9	18.9%	812.2	20.3%	-56.3
HNX	40.5	5.8%	20.7	3.0%	19.7
<b>Tổng số</b>	<b>796.4</b>		<b>833.0</b>		<b>-36.5</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	90.0	112.5	0.0%
VNM	139.7	105.6	-0.9%
YEG	183.4	75.9	-7.0%
VIC	119.2	71.1	1.3%
VCB	63.1	60.8	0.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	139.7	116.0	-0.9%
YEG	183.4	111.2	-7.0%
MSN	90.0	102.1	0.0%
VIC	119.2	58.7	1.3%
VHM	92.0	58.1	0.2%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	63.1	21.1	0.6%
PLX	61.0	16.9	-0.8%
BWE	25.9	13.9	0.4%
VIC	119.2	12.4	1.3%
MSN	90.0	10.4	0.0%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.8	22.1	-0.9%
VGC	21.6	10.9	0.0%
CEO	13.8	4.7	-0.7%
DTD	15.5	1.0	-1.3%
BCC	7.1	0.5	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.8	4.6	-0.9%
SHS	11.6	4.2	-0.9%
SHB	7.9	3.0	4.0%
BCC	7.1	2.3	0.0%
VGS	11.0	1.0	-6.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.8	17.6	-0.9%
VGC	21.6	10.2	0.0%
CEO	13.8	4.7	-0.7%
DTD	15.5	1.0	-1.3%
DHT	41.3	0.1	0.2%

## Tin trong nước

### **PVN đạt hơn 111.000 tỷ đồng doanh thu trong 2 tháng đầu năm**

#### **Kết quả của PVN vượt 8% so với kế hoạch doanh thu đề ra trong 2 tháng đầu năm.**

Theo thông tin từ Tập đoàn Dầu khí Việt (PVN), trong tháng 1, tổng sản lượng khai thác quy dầu đạt 2,07 triệu tấn. Ước tính tháng 2 sản lượng đạt 1,79 triệu tấn và 2 tháng đầu năm đạt 3,85 triệu tấn, vượt 7% kế hoạch.

Sản lượng khai thác dầu tháng 1 đạt 1,14 triệu tấn, ước tính tháng 2 đạt 1,05 triệu tấn và lũy kế đạt 2,19 triệu tấn, tương đương 69% chỉ tiêu quý I. Trong đó, khai thác dầu trong nước 2 tháng ước đạt 1,85 triệu tấn; nước ngoài đạt 0,34 triệu tấn, vượt 4% kế hoạch 2 tháng.

Sản lượng khai thác khí tháng 1 đạt 0,93 tỷ m<sup>3</sup>, ước tính tháng 2 đạt 0,73 tỷ m<sup>3</sup> và lũy kế đạt 1,66 tỷ m<sup>3</sup>, vượt 9,7% kế hoạch 2 tháng. Sản xuất điện tháng 1 đạt 1,91 tỷ kWh, ước tính tháng 2 đạt 1,36 tỷ kWh và tính chung ước đạt 3,27 tỷ kWh, vượt 4% kế hoạch 2 tháng.

Sản xuất đạm tháng 1 đạt 147.400 tấn, vượt 8% kế hoạch tháng, ước tính tháng 2 đạt 132.600 tấn. 2 tháng đầu năm ước đạt 280.000 tấn.

Sản xuất xăng dầu toàn tập đoàn tháng 1 đạt 1,15 triệu tấn, ước tính tháng 2 đạt 1,02 triệu tấn. Tính chung 2 tháng đầu năm, sản lượng ước đạt 2,17 triệu tấn, vượt 7,2% kế hoạch 2 tháng (trong đó, từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất 2 tháng ước đạt 1,03 triệu tấn; từ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn ước đạt 1,06 triệu tấn; từ PVOil ước đạt 73.600 tấn, bằng 73% kế hoạch 2 tháng).

Về các chỉ tiêu tài chính, tuy giá dầu thực tế thấp hơn giá kế hoạch nhưng tập đoàn ghi nhận tổng doanh thu 2 tháng ước đạt 111.800 tỷ đồng, vượt 8% so với kế hoạch 2 tháng. Tập đoàn nộp Ngân sách Nhà nước ước đạt 14.400 tỷ đồng, vượt 2% chỉ tiêu 2 tháng.

### **Nikkei: Việt Nam đứng thứ 5 về tiêu thụ mì ăn liền, Acecook Nhật Bản đặt mục tiêu tăng gấp đôi doanh số bán mì ly tại Việt Nam**

Theo thống kê được công bố bởi Hiệp hội mì ăn liền thế giới (WINA), Việt Nam hiện đang đứng thứ năm trên thế giới về tiêu thụ mì ăn liền, sau Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản và Ấn Độ.

Trước đó, Việt Nam đứng thứ 2 về mức tiêu thụ mì ăn liền bình quân đầu người cao nhất năm 2017, với 53,5 khẩu phần/người/năm; đứng sau Hàn Quốc với 73,7 khẩu phần/người/năm.

Hiện tại, có khoảng 50 doanh nghiệp sản xuất mì ăn liền tại Việt Nam. 70% thị phần thuộc về Vina Acecook, Masan và Asia Food, ba nhà sản xuất mì ăn liền lớn nhất.

Acecook lâu nay vẫn là nhà sản xuất dẫn đầu với thị phần khoảng 50% ở thành thị và 43% trên cả nước. Acecook Việt Nam báo cáo rằng doanh thu của họ trong nửa đầu năm 2018 đã tăng 8% trong năm, nhờ điều kiện thị trường thuận lợi. Hiện tại, mì gói vẫn là sản phẩm phổ biến nhất.



## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Bộ Xây dựng đấu giá 80,6 triệu cổ phiếu VGC ngày 29/3**

**Giá khởi điểm là 23.000 đồng/cp và không thấp hơn bình quân giá tham chiếu 30 phiên liên tiếp trước ngày công bố thông tin.**

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vừa thông báo tổ chức đấu giá bán gần 80,6 triệu cổ phiếu của Tổng CTCP Viglacera (HoSE: VGC) do Bộ Xây dựng sở hữu, tương đương 18% vốn. Giá khởi điểm là 23.000 đồng/cp và không thấp hơn bình quân giá tham chiếu 30 phiên liên tiếp trước ngày công bố thông tin.

Thời gian đăng ký, nộp tiền đặt cọc từ 8h30 ngày 7/3 đến 15h30 ngày 22/3 tại các đại lý đấu giá.

Thời gian nộp phiếu tham dự đấu giá là chậm nhất 16h ngày 27/3. Phiếu được bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại trụ sở và chi nhánh của các đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký.

Buổi đấu giá sẽ diễn ra vào lúc 8h30 ngày 29/3 tại HNX.

Năm 2018, Viglacera ghi nhận doanh thu 9.013 tỷ, giảm 2% so với năm trước. Lãi trước thuế đạt 843 tỷ đồng, giảm gần 8%.

### **Doanh thu 2 tháng của BSR đạt 13.654 tỷ, lợi nhuận dự kiến không tốt**

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (UPCoM: BSR) cho biết kết quả sản xuất kinh doanh sơ bộ 2 tháng đầu năm đạt và vượt kế hoạch. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất vận hành an toàn, ổn định ở 108% công suất thiết kế, sản xuất hơn 1,1 triệu tấn sản phẩm các loại. Số nộp ngân sách đạt 1.592 tỷ đồng.

Doanh thu đạt 13.654 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 2 tháng đầu năm của doanh nghiệp dự kiến không tốt so với cùng kỳ các năm trước do khoảng cách chênh lệch giữa giá các sản phẩm chính bán ra và giá dầu thô nguyên liệu đầu vào (crack spread) thấp. Thậm chí, có thời điểm, giá nguyên liệu cao hơn giá bán sản phẩm. BSR cho rằng kết quả như trên là đáng khích lệ trong bối cảnh diễn biến giá dầu thô thế giới vẫn khó lường suốt từ quý IV/2018 đến hết tháng 2/2019.

Đất Xanh dự kiến phát hành cổ phiếu tỷ lệ 4:1 để huy động vốn cho dự án Gem Reverside

Ngoài phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1, Đất Xanh còn dự định trả cổ tức 22% bằng cổ phiếu và phát hành ESOP tỷ lệ 1,72%.

Kế hoạch lãi công ty mẹ 1.200 tỷ đồng

HĐQT trình kế hoạch năm với doanh thu thuần hợp nhất 5.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ là 1.200 tỷ đồng, tăng lần lượt 8% và 2% so với kết quả thực hiện năm trước. Công ty dự kiến chia cổ tức 22% cho năm 2018.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VHC	Bán	8/3/2019	97.0	96.5	0.5%	110.0	14.0%	91.6	-5.1%	Cổ phiếu đã được tích lũy
2	DXG	Bán	8/3/2019	25.0	25.0	0.2%	27.2	9.0%	23.8	-4.6%	Cần nhắc bán nếu không phục hồi lên trên được MA5 (25.5)

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KBC	Mua	17/1/2019	15.00	14.10	6.4%	15.5	10%	13.4	-5%	
2	DGW	Mua	22/1/2019	23.15	23.30	-0.6%	25.2	8%	22.4	-4%	
3	FCN	Nắm giữ	12/2/2019	16.00	14.10	13.5%	16.5	17%	13.5	-4%	
4	VND	Mua	21/2/2019	18.15	17.35	4.6%	20.0	15%	17.0	-2%	
5	PLX	Mua	25/2/2019	61.00	58.50	4.3%	64.0	9%	56.0	-4%	
6	VCS	Mua	26/2/2019	67.60	63.90	5.8%	75.0	17%	62.7	-2%	
7	OIL	Mua	27/2/2019	14.70	14.70	0.0%	16.2	10%	14.0	-5%	
8	LPB	Mua	5/3/2019	9.30	9.10	2.2%	10.5	15%	8.7	-4%	
9	VEA	Mua	6/3/2019	49.70	50.00	-0.6%	55.7	11%	49.1	-2%	
10	ANV	Mua	7/3/2019	28.95	28.95	0.0%	31.0	7%	28.3	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">CTD</a> (New)	HOSE	135,500	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	54,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	25,400	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a> (New)	HOSE	43,300	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	28,950	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	21,100	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	38,650	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	113,600	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	30,500	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	39,400	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	42,000	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	31,000	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	22,500	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	32,400	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	121,400	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	44,750	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	34,050	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	26,750	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	87,700	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	139,700	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	63,100	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	34,100	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.